

CÔNG TY TNHH MOONMILK
Tổ 13 Đường Đệ, Phường Bắc Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
T: 02583 553 888

V/v: tự công bố sản phẩm.

Kính gửi : **SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA**

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, Công ty TNHH Moonmilk kính gửi Sở Công Thương Tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố cho sản phẩm thực phẩm nhập khẩu với chi tiết như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Số công bố	Ngày công bố
1	Snack heo sấy khô Sukhinichi classic MRT	83/Moonmilk/2026	27/05/2026

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố chất lượng và an toàn thực phẩm với sản phẩm đã công bố.

Hồ sơ đính kèm gồm:

- Bản tự công bố
- Phiếu kiểm nghiệm
- Giấy ĐKKD

ĐẠI DIỆN CÔNG TY


Nguyễn Hữu Long



Ký bởi: SỞ
CÔNG
THƯƠNG
Ngày ký: 04-
05/2026
15:27:02
+07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

Nha trang, ngày 27 tháng 05 năm 2026

Số: 83/11
Ngày: 04/05/2026

ĐẾN:

Số và ký hiệu HS:



APR 11 1967

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số : 83/Moonmilk/2026

I.Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK

Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258 3553 888

Email: import2.moonmilk@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II.Thông tin về sản phẩm:

1.Tên sản phẩm: Snack heo sấy khô Sukhinichi classic MRT

2.Thành phần: Thịt heo, nước, hỗn hợp ướp muối-nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), dextrose, gia vị xay (tiêu đen, tiêu đỏ, nhục đậu khấu, oregano cắt nhỏ), maltodextrin, chiết xuất men, chất tăng cường hương vị và mùi (natri glutamat 1 - thay thế), rau củ sấy khô (tỏi, mùi tây), hương liệu.

3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 120 ngày kể từ ngày sản xuất

4.Quy cách đóng gói: 40g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.

5.Chất liệu bao bì: Bao bì nhựa – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế.

6. Nhà sản xuất: Công ty TNHH “Miratorg-Kursk”, 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezh, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, khu đất số 6.

Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, hợp tác xã Chernitsynsky, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.

III.Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.



- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Nguyễn Hữu Long





Nhãn phụ



- Snack heo sấy khô Sukhinichi classic MRT

Thành phần: Thịt heo, nước, hỗn hợp ướp muối-nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), dextrose, gia vị xay (tiêu đen, tiêu đỏ, nhục đậu khấu, oregano cắt nhỏ), maltodextrin, chiết xuất men, chất tăng cường hương vị và muối (natri glutamat 1 - thay thế), rau củ sấy khô (tỏi, mùi tây), hương liệu.

- bảo quản ở nhiệt độ không quá +25°C. Có thể xuất hiện lớp phủ trắng có nguồn gốc khoáng, điều này không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Thông tin cảnh báo: Lưu ý: tại cơ sở sản xuất có sử dụng thịt heo, thịt bò, thịt cừu, cần tây, mù tạt, sữa, sản phẩm từ trứng, ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc; do đó sản phẩm có thể chứa các thành phần này.

- Hạn sử dụng: 120 ngày kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

- Quy cách và đóng gói: Xem trên bao bì

- Xuất xứ: Nga

Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk", 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezh, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, khu đất số 6.

Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, hợp tác xã Chernitsynsky, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.

- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH MOONMILK

Địa chỉ: Tổ 13 Đường Dẽ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

SDT: 0258 3553 888

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g	
Năng lượng (Energy)	292 Kcal
Đạm (Protein)	55.5 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	7.6 g
Đường tổng (Total sugar)	1.57 g
Béo tổng (Total fat)	4.43 g
Natri (Sodium)	2035 mg
Giá trị dinh dưỡng của sản phẩm dao động (+/-) 20% giá trị công bố ghi trên nhãn	



Snack heo sấy khô Sukhinichi classic MRT

Từ thịt heo tuyển chọn
Tự nhiên – ngon miệng

Món ăn vặt từ thịt hảo hạng

Bữa ăn nhẹ tiện lợi

Khi học tập · Khi di chuyển · Ngoài trời · Tại nơi làm việc

Sản phẩm thịt từ thịt heo sấy khô.

Thịt heo sấy khô truyền thống.

Đóng gói trong môi trường khí quyển biến đổi. Thành phần: thịt heo, nước, hỗn hợp ướp muối-nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), dextrose, gia vị xay (tiêu đen, tiêu đỏ, nhục đậu khấu, oregano cắt nhỏ), maltodextrin, chiết xuất men, chất tăng cường hương vị và mùi (natri glutamat 1 - thay thế), rau củ sấy khô (tỏi, mùi tây), hương liệu. Lưu ý: tại cơ sở sản xuất có sử dụng thịt gà broiler, thịt bò, thịt cừu, cần tây, mù tạt, sữa, sản phẩm từ trứng, ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc; do đó sản phẩm có thể chứa các thành phần này.

Hạn sử dụng: 120 ngày kể từ ngày sản xuất khi tuân thủ điều kiện bảo quản.

Thời hạn sử dụng khuyến nghị sau khi mở bao bì (khi bao bì tiêu dùng bị mở), ở nhiệt độ không quá +25°C: không quá 3 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đã đóng gói. Điều kiện bảo quản: bảo quản ở nhiệt độ không quá +25°C. Có thể xuất hiện lớp phủ trắng nhạt có nguồn gốc khoáng, điều này không làm giảm chất lượng sản phẩm.

Giá trị trung bình về dinh dưỡng và năng lượng/calor:	Trên 100 g sản phẩm	Trên 40 g sản phẩm
Protein / Chất béo	53 g / 5 g	21,2 g / 2 g
Giá trị năng lượng / calo:	1076 kJ/ 257 kcal	430 kJ/ 100 kcal

Ngày sản xuất (trùng với ngày đóng gói) và hạn sử dụng: xem trên bao bì.

Sản xuất tại Nga. Số nhà máy: RU-046/AD38848.

Nhà sản xuất: Công ty TNHH “Miratorg-Kursk”, 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezh, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, khu đất số 6.

Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, hợp tác xã Chernitsynsky, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.

Điện thoại đường dây nóng: 8-800-100-80-87 (cuộc gọi miễn phí trong lãnh thổ Nga). www.miratorg.ru Nhà cung cấp tại Cộng hòa Belarus: Công ty TNHH “Salvin”, 220084, Cộng hòa Belarus, thành phố Minsk, đường Akademika Kuprevicha, số nhà 14, tầng 4, phòng 37. Điện thoại: +375 17 269 33 33.

Khối lượng tịnh: 40 g

STO 53326822-016-2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

GIÁM ĐỐC

(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN HỮU LONG

Handwritten signature



Handwritten signature

1907
MAY 12



Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt**.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Hoàn

Ngô Đình Hoàn

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi bảy, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **CÔNG CHỨNG VIÊN** là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Nguyễn Thị Kim Thanh

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 2 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 2 tờ, 2 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 10805 Quyên số: 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Kim Thanh

Đoàn Công nhân
Cộng sản Việt Nam



Đoàn Công nhân
Cộng sản Việt Nam

СУХИМИЦЫ

100% НАТУРАЛЬНОЕ ИЗВЕСТИЕ СВИННЫЙ ПОДЛИКА

Удобный перекус Научное В дороге На природе На работе

НАТУРАЛЬНО ВКУСНО

МАСЛОЙ ПРОДУКТ ИЗ СВИНИНЫ СУШЕНЫЕ.
СУХИМИЦЫ ИЗ СВИНИНЫ КЛАССИЧЕСКИЕ.

Упаковано в условиях модифицированной атмосферы. Состав: свинины вода, посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия), декстроза, пряности), молоко (перетертый, перекисный, орек мускатный, орегано резаный), мальтодекстрин, дрожжевой экстракт, усилитель вкуса и аромата (глютамат натрия L-замещенный), овощи сушеные (чеснок лавруш-ка), пробиотикатор. Внимание: на территории предприятия используются мясо птицы-бройлера, яйца, яичные продукты, горчица, молоко, молочные продукты, яйца и продукты их переработки, в связи с чем продукт может содержать их следы. **Срок годности:** 120 суток с даты изготовления после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре не выше +25°C – не более 3 суток, в пределах даты срока годности употреблению продукции. **Условия хранения:** хранить при температуре не выше +25°C. Возможно появление беловатого налета минерального происхождения, что не является снижением качества продукта.

Среднее значение пищевой и энергетической ценности/ калорийность	на 100 г продукта	на 40 г продукта
Белки/Жиры/Энергетическая ценность/ калорийность	53,1/5,1/1076 кДж/257 ккал	21,2/2,1/430 кДж/100 ккал

Дата изготовления (совпадает с датой упаковывания) и годен до: см. на упаковке. Произведено в России. Номер завода: RU-046/AD38848.
Исполнитель: ООО «Мираторг-Курск» 307120, Россия Курская обл. Фатежский район село Верхний Лубаж, ул. Западная, выделение 6. Адрес производства: 307207, Россия Курская обл. Обоянский район Чернышевский сельсовет село Чернышино, строение 2, корпус 2. Телефон «горячей линии»: 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). www.miratorg.ru Поставщик в Республику Беларусь: ООО «Старлайн» 220084 Республика Беларусь, г. Минск, ул. Академика Кирпичева, д. 14-4 этаж каб. 37 тел.: +375 17 269 35 35

МАССА НЕТО: 40 Г. СТО 53326822-016-2023

Crim et al



Сіамі етот

Nguyễn Hữu Long







Trang/ Page No: 1/2

AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: OOB2250700599-2

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH MOONMILK
Địa chỉ/ Client's Address : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 15/07/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 15/07/2025 - 26/07/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 26/07/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : SNACK HEO SẤY KHÔ SUKHINICHI CLASSIC MRT
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
2	Aflatoxin tổng số (*) / Total Aflatoxin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
3	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
4	Deoxynivalenol (*) / Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
5	Zearalenone (*) / Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	<10	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)





Trang/ Page No: 2/2

AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



VLAT 1.1154
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: OOB2250700599-2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
9	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
10	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
11	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
12	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	ISO 15213-2:2023
13	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	<10	CFU/g	AOAC 980.31
14	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	<10	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
15	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ Remarks:

- {*}: Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- {**}: Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**): Items are tested by subcontractor.
- {**}(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- {CN}: Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- {TS}: Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa: Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc: Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NIC7260300117-19

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH MOONMILK
Địa chỉ/ Client's Address : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 07/03/2026
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 07/03/2026 - 14/03/2026
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 18/03/2026
Thông tin mẫu/ Name of Sample : SNACK HEO SẺY KHÔ SUKHINICHI CLASSIC MRT
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NIC7260300117-19

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	292	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	55.5	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	7.60	g/100g	AVA-KN-PP.HL/04
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	1.57	g/100g	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	4.43	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	2035	mg/100g	AVA-KN-PP.QP/063

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi / (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản / (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp / Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ" / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TRAN HOÀNG VINH



